

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - GIA LAI**

Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **R**, sinh năm: 2001;

CCCD: 064301001440

Địa chỉ: Làng Đê, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Q**, sinh năm: 1999;

CCCD: 064099016320

Địa chỉ: Làng Ngo Rông, xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị R và anh Q. (Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2024 do UBND xã B, huyện C, tỉnh G cấp ngày 16/01/2024).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung khi ly hôn: Chị R và anh Q hiện không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị R và anh Q tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng. Chị R và anh Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị R tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Q để nộp ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị R đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004115 ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị R số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai trên.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 - Gia Lai;
- UBND xã Bàu Cạn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh